

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 1: Thần thoại và sử thi

Đọc

Đọc hiểu văn bản chú ý đặc trưng của thể loại thần thoại và sử thi

- Các yếu tố về nội dung: đề tài, chủ đề, thông điệp,....
- Các yếu tố về hình thức: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời kể chuyện, lời nhân vật,...

Thực hành tiếng Việt

Quy tắc sử dụng từ ngữ trong Tiếng Việt

Viết

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội

Nói và nghe

Thuyết minh về một vấn đề xã hội

Bài 2: Thơ Đường luật

Đọc

Đọc hiểu văn bản chú ý đặc trưng của thể loại thơ Đường luật

- Một số yếu tố trong thơ Đường luật: hình ảnh, cách gieo vần; nghệ thuật đối: đối giữa các câu, đối giữa các vế ; ý nghĩa đối tượng đồng và đối tượng phản.
- Thơ Nôm Đường luật: vẫn mang tính quy phạm của thể thơ Đường luật nhưng cũng đã có những thay đổi về nhịp điệu câu thơ, sử dụng từ ngữ và hình ảnh từ đời sống
- Chủ thể trữ tình: chủ thể phát ngôn thường là tác giả hoặc người đại diện cho quan niệm thẩm mỹ và tư tưởng thời đại về một vấn đề nào đó trong cuộc sống.

Thực hành tiếng Việt

Trật tự từ trong tiếng Việt

Viết

Viết báo cáo kết quả nghiên cứu một vấn đề

Nói và nghe

Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

I. Đọc hiểu: 5.0 điểm

Hình thức: trắc nghiệm kết hợp trả lời câu hỏi

Nội dung:

- + Văn bản thuộc thể loại thần thoại, sử thi; thơ Đường luật
- + Kiến thức đọc hiểu văn bản: phương thức biểu đạt, biện pháp tu từ, ý nghĩa hình ảnh, chi tiết đặc sắc....
- + Kiến thức về các đặc trưng của thể loại thần thoại, sử thi và Thơ Đường luật

II. Viết: 5.0 điểm

Hình thức tự luận

Nội dung: viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.

C. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ 1:

I. ĐỌC HIỂU: (5.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

QUA ĐÈO NGANG

*Bước tới đèo Ngang, bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

(Bà Huyện Thanh Quan)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Câu 2: Trong câu thơ cuối, “ta” được nhắc tới là ai?

- A. Bà Huyện Thanh Quan
- B. Bà Huyện Thanh Quan và chồng
- C. Bà Huyện Thanh Quan và bạn
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 3: Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Phản kháng, uất hận
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Câu 4: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Câu 5: Dòng thơ nào có biện pháp nghệ thuật đảo ngữ:

- A. Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
- B. Lom khom dưới núi tiêu vài chú
- C. Dừng chân đứng lại, trời, non nước.
- D. Một mảnh tình riêng ta với ta.

Câu 6: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.

C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 7: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Qua Đèo Ngang*?

A. Bố cục sáng tạo, có đan xen câu lục ngôn

B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả.

C. Lời thơ trang nhã, giọng thơ man mác, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc,

Câu 8: Căn cứ vào nội dung, bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

A. Nhạy cảm với cảnh vật thiên nhiên

B. Nhớ nhà, nhớ quê hương

C. Nỗi buồn thâm lặng cô đơn

D. Cả ba ý trên

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 9: Nêu bố cục của bài thơ và nội dung chính của từng phần?

Câu 10: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đảo ngữ trong hai câu thơ:

*“Lom khom dưới núi tiêu vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”*

Câu 11: Cảm nhận của em về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn trích? Trình bày trong khoảng 10 – 12 dòng

II. VIẾT: (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu quê hương đất nước đối với mỗi người

ĐỀ 2:

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc văn bản:

NỮ OA TẠO RA LOÀI NGƯỜI

Khi ấy, trời đất mới sinh, đã có cây cỏ, muôn thú mà chưa có loài người. Thế giới giống như một bức tranh buồn tẻ. Đi giữa thế giới hoang sơ, buồn tẻ ấy là vị đại thiên thần, chính là Nữ Oa. Lúc ấy, bà cảm thấy buồn chán, cô độc bèn nghĩ rằng cần phải tạo ra một cái gì đó cho thế giới này thêm vui tươi, giàu sức sống. Bà nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đến bên đầm nước, lấy bùn đất màu vàng bên bờ đầm, trộn nhuyễn với nước, mô phỏng theo hình dáng của mình in bóng trên mặt nước mà nặn thành đồ vật xinh xắn, đáng yêu.

Lạ thay, vừa đặt xuống mặt đất, đồ vật xinh xắn ấy bỗng dựng có sức sống, cất tiếng nói trong trẻo, nhảy múa, vui đùa. Đồ vật xinh xắn ấy gọi là “Người”. “Người” được bàn tay nữ thần tạo ra, không giống các loài muôn thú bởi được mô phỏng từ hình dáng của vị nữ thần. Nữ Oa vô cùng thích thú, hài lòng về sản phẩm do mình vừa tạo ra, bèn tiếp tục

dùng đất bùn màu vàng hòa nhuyễn với nước nhào nặn ra rất nhiều người, trai có, gái có. Nhìn những con người vui đùa, cười nói xung quanh mình, Nữ Oa cảm thấy vui vẻ hẳn lên, không còn cô độc, buồn bã nữa.

Nhưng mặt đất hoang sơ vô cùng rộng lớn, bà làm việc không ngừng nghỉ trong một thời gian rất lâu mà mặt đất vẫn trống trải. Bà cứ miệt mài làm việc, làm tới lúc mỏi lắm rồi mà mặt đất vẫn trống trải quá. Bà bèn nghĩ ra một cách, lấy một sợi dây, nhúng vào trong nước bùn, vung lên khắp phía. Người thì bảo bà dùng một sợi dây thừng, nhưng hỏi đó làm gì có dây thừng, có lẽ bà đã dùng một sợi dây lấy từ một loài cây dây leo. Khi bà vung sợi dây dính đầy thứ bùn từ đất vàng đỏ lên, các giọt bùn đất màu vàng bắn đi khắp nơi, rơi xuống đất liền biến thành người, cười nói, chạy nhảy. Thế là mặt đất trở nên đông đúc bao nhiêu là người.

(Trích “Nữ Oa” (Thần thoại Trung Quốc), Dương Tuấn Anh (sưu tầm, tuyển chọn) NXB Giáo dục Việt Nam, 2009).

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên:

- A. Cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Thần thoại
- D. Sử thi

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Câu 3: Theo đoạn trích, nhân vật Nữ Oa xuất hiện trong bối cảnh (thời gian, không gian) như thế nào?

- A. Trời đất mới sinh, đã có loài người nhưng chưa có cỏ cây muôn thú.
- B. Trời đất mới sinh, đã có cỏ cây muôn thú, mà chưa có loài người.
- C. Trời đất mới sinh, chỉ có Nữ Oa cũng một số vị thần như thần Lửa, thần Nước.
- D. Trời đất mới sinh, có cỏ cây muôn thú và các vị thần Lửa, thần Nước.

Câu 4: Phương án nào sau đây đúng và đủ các sự kiện chính trong đoạn trích Nữ Oa?

- A. Nữ Oa tạo ra loài người.
- B. Nữ Oa bênh vực loài người, Nữ Oa trừng phạt thần Lửa và thần Nước.
- C. Nữ Oa yêu thương con người, Nữ Oa tạo ra loài người.
- D. Nữ Oa luyện đá vá trời, giúp đỡ loài người.

Câu 5: Đoạn trích Nữ Oa thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Biết ơn người có công với cộng đồng.
- B. Tôn vinh người anh hùng.
- C. Thương xót con người bé nhỏ.
- D. Biết ơn thần linh và con người.

Câu 6: Dòng nào dưới đây không đúng với truyện Nữ Oa?

- A. Mang yếu tố hoang đường kỳ ảo
- B. Kết thúc truyện có hậu
- C. Nhân vật có khả năng phi thường
- D. Truyện được kể theo lời nhân vật

Câu 7: Nhân vật Nữ Oa hội tụ những vẻ đẹp gì?

- A. Vẻ đẹp sức mạnh và cảm xúc

- B. Vẻ đẹp thể chất và ước mơ
- C. Vẻ đẹp trí tuệ và tình cảm
- D. Vẻ đẹp sức mạnh và trí tuệ

Câu 8: Cốt truyện của văn bản trên sắp teo trình tự nào?

- A. Thời gian
- B. Không gian
- C. Tâm lý
- D. Tất cả các phương án trên

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Về phương diện thể loại, đoạn trích Nữ Oa giống đoạn trích nào đã học, và hãy chỉ những điểm giống nhau đó?

Câu 10: “Niềm tin thiêng liêng về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn” là một trong những vẻ đẹp của thần thoại. Theo anh/chị, niềm tin ấy còn có sức hấp dẫn với con người hiện đại không?

Câu 11: Anh chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của em về lòng biết ơn trong cuộc sống.

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 2: Thơ Đường luật

Đọc

Đọc hiểu văn bản chú ý đặc trưng của thể loại thơ Đường luật

a. Một số yếu tố trong thơ Đường luật: hình ảnh, cách gieo vần; nghệ thuật đối: đối giữa các câu, đối giữa các vế ; ý nghĩa đối tượng đồng và đối tượng phản.

b. Thơ Nôm Đường luật: vẫn mang tính quy phạm của thể thơ Đường luật nhưng cũng đã có những thay đổi về nhịp điệu câu thơ, sử dụng từ ngữ và hình ảnh từ đời sống

c. Chủ thể trữ tình: chủ thể phát ngôn thường là tác giả hoặc người đại diện cho quan niệm thẩm mỹ và tư tưởng thời đại về một vấn đề nào đó trong cuộc sống.

Thực hành tiếng Việt

Trật tự từ trong tiếng Việt

Viết

Viết báo cáo kết quả nghiên cứu một vấn đề

Nói và nghe

Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề

Bài 3: Kịch bản chèo và tuồng

Đọc

1. Đặc trưng của kịch bản chèo và tuồng với một số yếu tố hình thức và nội dung: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại, chủ đề, thông điệp...

2. Kịch bản chèo/ tuồng là văn bản có cốt truyện, nhân vật kèm lời thoại và chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu

Thực hành tiếng Việt

Phát hiện và sửa lỗi dùng từ trong Tiếng Việt

Viết

Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm

Nói và nghe

Thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau

Bài 4: Văn bản thông tin

Đọc

1. Văn bản thông tin tổng hợp là loại văn bản trong đó người viết sử dụng phương thức thuyết minh kết hợp với một hoặc nhiều phương thức biểu đạt khác.
2. Bản tin là một dạng văn bản thông tin, cung cấp tin tức thời sự, thông báo, hướng dẫn cho người đọc, người xem những sự kiện đã, đang và sắp diễn ra.

Thực hành tiếng Việt

Cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.

Viết

Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm

Nói và nghe

Thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

I. Đọc hiểu: 5.0 điểm

Hình thức: trắc nghiệm kết hợp trả lời câu hỏi

Nội dung:

- + Văn bản thuộc thể loại chèo, tuồng, văn bản thông tin,...
- + Kiến thức đọc hiểu văn bản: phương thức biểu đạt, biện pháp tu từ, ý nghĩa hình ảnh, từ ngữ, chi tiết đặc sắc....
- + Kiến thức về các đặc trưng của thể loại văn bản thông tin

II. Viết: 5.0 điểm

Hình thức tự luận

Nội dung: viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học hoặc một đoạn trích trong tác phẩm văn học

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc văn bản:

Nếu đã lâu rồi bạn không nghe thấy tin tức gì về tầng ozone, đó là vì tình hình đang khá sáng sủa. Câu chuyện phục hồi và bảo vệ tầng ozone đã chứng tỏ rằng khi khoa học và quyết tâm chính trị hợp lực, thế giới có thể thay đổi vận mệnh của mình.

Năm 1985, các nhà khoa học khí quyển ở Nam Cực phát hiện một điều đáng lo ngại: tầng ozone đang trên đà biến mất trong mấy mươi năm tới. Từ đây, cộng đồng quốc tế bắt đầu thảo luận và hành động – với một tốc độ chưa từng có.

Chỉ hai năm sau đó vào ngày 16/9/1987 Nghị định thư Mông – te – rê – an (Montreal) về các chất làm suy giảm tầng ozone được thông qua. Tựa nhanh đến ngày hôm nay: tầng ozone đang trên đà hồi phục, trở thành phông nền xán lạn cho một câu chuyện đầy cảm hứng và nhiều bài học về nhân loại, gợi mở cho chúng ta những con đường để giải quyết các khủng hoảng môi trường khác.

.... Câu chuyện thành công này cho thấy: có những cá nhân cụ thể đã “kích hoạt” quá trình thay đổi quỹ đạo của nhân loại, nhưng cần nhớ rằng chính công chúng, sự đồng thuận quốc tế và hành động nhất quán toàn cầu mới là năng lượng bền bỉ của cuộc chiến”

(Lê My, Theo báo *Tuổi trẻ cuối tuần*, ngày 31/10/2021)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Thông tin của văn bản là:

- A. Thông tin chính trị
- B. Thông tin thời sự
- C. Thông tin khoa học
- D. Thông tin kinh tế

Câu 2: Nhận xét cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản trên:

- A. Ngắn gọn, sáng rõ, đơn giản
- B. Ngắn gọn, hấp dẫn
- C. Đa nghĩa
- D. Thể hiện màu sắc cá nhân đậm nét.

Câu 3: Theo anh chị nhan đề của bài báo là?

- A. Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu
- B. Tình trạng tầng ozone hiện nay
- C. Chung tay vì tầng ozone
- D. Cuộc chiến bảo vệ tầng ozone

Câu 4: Xác định thành phần trạng ngữ trong câu sau: “*Chỉ hai năm sau đó vào ngày 16/9/1987 Nghị định thư Mông – te – rê – an (Montreal) về các chất làm suy giảm tầng ozone được thông qua*”

- A. Chỉ hai năm sau đó
- B. Chỉ hai năm sau đó vào ngày 16/9/1987
- C. Ngày 16/9/1987
- D. Chỉ hai năm sau đó vào ngày 16/9/1987 Nghị định thư Mông – te – rê – an

Câu 5:

Từ “*kích hoạt*” trong văn bản trên có thể thay thế bằng từ:

- A. Khởi động
- B. Điều chỉnh
- C. Thay đổi
- D. Tác động

Câu 6: Năng lượng bền bỉ của cuộc chiến là do đâu?

- A. Công chúng
- B. Sự đồng thuận quốc tế
- C. Hợp tác toàn cầu
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 7: Văn bản trên thuộc loại văn bản thông tin nào?

- A. Báo cáo
- B. Bản tin
- C. Thư từ
- D. Diễn văn

Câu 8:

Ý nào không đúng điều cần lưu ý khi đọc văn bản thông tin:

- A. Nhận diện những đặc trưng của văn bản (nha đề, đề mục, lời chú thích...)
- B. Xác định và vận dụng được tiêu sử và sự nghiệp văn học nghệ thuật của tác giả trong bài viết
- C. Phát hiện mô hình cấu trúc của văn bản (nguyên nhân, kết quả...)
- D. Kết nối với hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống để hỗ trợ việc tìm hiểu, vận dụng thông tin từ văn bản.

Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời câu hỏi:

Câu 9: Tác giả thể hiện quan điểm như thế nào trong bài viết?

Câu 10: Từ văn bản trên kết hợp hiểu biết của em, em có suy nghĩ gì về sự tồn vong của nhân loại và Trái Đất?

Câu 11: Hãy viết một bản tin ngắn (khoảng 12 dòng) về một sự kiện ở trường mà em chứng kiến hoặc tham gia.

II. VIẾT (5.0 điểm)

Phân tích bức tranh thiên nhiên và vẻ đẹp tâm hồn tác giả trong bài thơ sau:

Thu vịnh

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

Nguyễn Khuyến